

\*

Số 21 - QĐ/TU

TP. Yên Bái, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUY ĐỊNH**  
**Về việc thăm hỏi, hỗ trợ đối với cán bộ**

-----

- Căn cứ Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về thăm hỏi, hỗ trợ và điều dưỡng đối với cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 39-QĐ/TU, ngày 17/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy định số 17 - QĐ/TU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ,

Ban Thường vụ Thành ủy Yên Bái quy định về thăm hỏi, hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, như sau:

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ đương chức, nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành;

2. Các đồng chí đương chức, nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;

3. Thân nhân cán bộ nêu trên gồm: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng, người có công nuôi dưỡng (được cấp có thẩm quyền công nhận); vợ hoặc chồng ốm nặng phải điều trị tại các bệnh viện hoặc gặp tai nạn, rủi ro.

**Điều 2. Đối tượng không áp dụng**

1. Cán bộ bị kỷ luật từ hình thức cách chức, giáng chức trở lên;

2. Cán bộ thôi giữ chức vụ do năng lực, uy tín thấp;

3. Cán bộ do điều chuyển công tác ra ngoài thành phố (không còn thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ THĂM HỎI, HỖ TRỢ**

#### **Điều 3. Nguyên tắc thăm hỏi, hỗ trợ**

1. Cán bộ thuộc diện thăm hỏi, hỗ trợ trong quá trình công tác giữ nhiều chức vụ khác nhau thì căn cứ vào chức vụ cao nhất (chức vụ đó hiện nay do Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc tương đương).

2. Việc thăm hỏi cán bộ, thân nhân cán bộ được thực hiện khi ốm nặng, gặp tai nạn rủi ro phải điều trị tại Trung tâm Y tế tuyến huyện, Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; Bệnh viện Trung ương.

3. Việc thăm hỏi, áp dụng không quá 02 lần/người/năm.

4. Việc hỗ trợ đặc biệt đối với cán bộ mắc bệnh nặng, hiểm nghèo khi hoàn cảnh gia đình khó khăn, áp dụng không quá 01 lần/người/năm.

#### **Điều 4. Mức chi thăm ốm, gặp tai nạn, rủi ro**

1. Đối với các đồng chí cán bộ thành phố thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

a) Các đồng chí (cả đương chức và nguyên chức) là: Thường trực Thành ủy: Mức chi là 2.000.000 đồng/người/lần.

b) Các đồng chí (cả đương chức và nguyên chức) là: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố (bao gồm cả Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố), Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

c) Các đồng chí (đương chức) là: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương, Chánh Văn Phòng Thành ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

d) Các đồng chí (đương chức) là: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

đ) Các đồng chí (đương chức) là: Phó trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường: Mức chi là 500.000 đồng/người/lần.

2. Đối với thân nhân các đồng chí cán bộ đương chức quy định tại khoản 1 điều này, gồm: bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; người có công nuôi dưỡng từ nhỏ (được cấp có thẩm quyền công nhận); vợ hoặc chồng, được quy định cụ thể như sau:

a) Thân nhân các đồng chí Thường trực Thành ủy (cả đương chức và nguyên chức): Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

b) Thân nhân các đồng chí (cả đương chức và nguyên chức) là: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố (bao gồm cả Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố), Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

c) Thân nhân các đồng chí (đương chức) là: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương, Chánh Văn Phòng Thành ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

d) Thân nhân các đồng chí (đương chức) là: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Thành ủy: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/lần.

đ) Thân nhân các đồng chí (đương chức) là: Phó trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường: Mức chi là 500.000 đồng/người/lần.

3. Đối với các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, thân nhân lãnh đạo tỉnh gồm: Thường trực Tỉnh ủy; Ủy viên ban Thường vụ Tỉnh ủy, Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (đương chức và nguyên chức): Mức chi 2.000.000 đồng/ người/ lần.

b) Thân nhân các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân (đương chức): Mức chi 2.000.000 đồng/ người/ lần.

4. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh; lãnh đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, lãnh đạo huyện, thị xã và tương đương (đương chức): Mức chi 1.000.000 đồng/người/lần.

### **Điều 5. Mức chi hỗ trợ cán bộ khi mắc bệnh nặng, hiểm nghèo**

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng các phòng, ban, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương (đương chức) khi mắc bệnh nặng, hiểm nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn được trợ cấp một lần tối đa không quá 5.000.000 đồng/người.

2. Những trường hợp đặc biệt khác Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy cho ý kiến giải quyết.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ KHÁM BỆNH ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM**

### **Điều 6. Đối tượng tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm**

1. Các chức danh cán bộ đương chức diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thành phố tổ chức khám sức khỏe.

2. Cán bộ đương chức là cấp trưởng và cấp phó các đơn vị trực thuộc ngành dọc quản lý trực tiếp và sinh hoạt Đảng tại Đảng bộ thành phố như: Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Chi cục Thống kê, Chi cục Thi hành án dân sự, Hạt Kiểm lâm, Trung tâm Y tế thành phố, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố.

3. Các đồng chí nguyên chức: Bí thư, Phó bí thư Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thành ủy, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố hiện đang cư trú trên địa bàn thành.

### **Điều 7. Nguyên tắc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm**

1. Hàng năm, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố tổ chức khám sức khỏe ít nhất một lần cho diện cán bộ được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

2. Đối với đối tượng tại khoản 3, điều 6 Quy định này thực hiện theo chế độ do Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh tổ chức tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Ban Tổ chức Thành ủy**

1. Hàng năm, cùng với Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ của thành phố lập dự trù kinh phí chi thăm hỏi cán bộ ốm đau, gặp tai nạn rủi ro, trợ cấp và khám bệnh định kỳ trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định.

2. Có trách nhiệm cùng Văn phòng Thành ủy và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu cho Thường trực Thành ủy chỉ đạo đến thăm hỏi, trợ cấp kịp thời đối với cán bộ hoặc thân nhân cán bộ quy định trên khi ốm đau phải nằm viện. Mức chi thăm hỏi của các đối tượng cán bộ theo quy định trên.

### **Điều 9. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, xã, phường và tương đương**

Đối với các xã, phường, phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố và tương đương; đơn vị có cán bộ thuộc diện quy định trên khi ốm đau, gặp

tai nạn rủi ro phải đi cấp cứu, nằm viện điều trị có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố (hoặc Ban Tổ chức Thành ủy) biết để giải quyết chính sách thăm hỏi kịp thời.

### **Điều 10. Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe thành phố**

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm Y tế thành phố trong việc chăm sóc sức khỏe cho cán bộ.

2. Quản lý nguồn kinh phí và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, phát sinh đề nghị các đơn vị phản ánh về Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy hoặc Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố) để kịp thời xem xét giải quyết./.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Yên Bái về việc thăm hỏi, hỗ trợ cán bộ.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (để b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- Ủy ban nhân dân thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ thành phố,
- Các phòng, ban, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu TC, VT/TU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Đỗ Đức Minh**